UBND TỈNH KON TUM
CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP ĐĂK GLEI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 165 /BC-CTy

Đăk Glei, ngày 28 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO
Về công tác phòng, chống tham nhũng Quý IV năm 2024
(Kỳ báo cáo: Từ ngày 15/9/2024 đến ngày 30/11/2024)

Thực hiện Công văn số 3790/UBND-NC ngày 22 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Kon Tum về chế độ báo cáo định kỳ công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

Thực hiện Công văn số 1032/UBND-NC, ngày 27/11/2024 của Thanh tra tỉnh Kon Tum về việc báo cáo quý IV và tổng kết năm 2024 công tác PCTNTC.

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng Quý IV năm 2024, cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Khái quát tình hình chung

- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei được chuyển đổi từ Công ty Đầu tư phát triển LNCN và dịch vụ Đăk Glei theo Quyết định số 626/QĐ-UBND, ngày 28/6/2010 của UBND tỉnh Kon Tum.

- Cơ cấu tổ chức Công ty bao gồm: Ban lãnh đạo, 03 Phòng chuyên môn, 03 Lâm trường trực thuộc: Tổng số CBCNV của Công ty hiện tại gồm 55 người (trong đó người quản lý doanh nghiệp 03 người, lao động hợp đồng không xác định thời hạn là 31 người; lao động hợp đồng có thời hạn là 21 người).

- Chức năng nhiệm vụ của Công ty: Sản xuất kinh doanh và thực hiện nhiệm vụ công ích trên địa bàn 09 xã, 01 thị trấn của huyện Đăk Glei về các lĩnh vực ngành nghề kinh doanh như: Quản lý bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp, phòng cháy chữa cháy rừng; khai thác, chế biến; thu mua nông lâm sản; gieo ươm cây giống nông lâm nghiệp; trồng rừng.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN) trong phạm vi trách nhiệm của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei (sau đây gọi tắt là Công ty); việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN, tiêu cực

a. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai

thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác PCTN, Công ty đã chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc việc tổ chức phổ biến, quán triệt và hướng dẫn thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Nhất là Kết luận số 21-KL/TW ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII "về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa""; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Bộ Chính trị "tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và các chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Tiếp tục thực hiện tốt các văn bản Công ty đã ban hành triển khai thực hiện[1].

b. Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN.

Công ty chấp hành đầy đủ các yêu cầu, quy định của các cấp về phòng, chống tham nhũng thuộc những nội dung, chương trình có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Công ty.

c. Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

Thường xuyên rà soát, bổ sung, sửa đổi các quy chế quản lý và sử dụng tài sản, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế không dùng tiền mặt trong thanh toán để ngày càng hoàn thiện, phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu về phòng, chống tham nhũng tại đơn vị; thực hiện minh bạch công khai tài chính chế độ chính sách trong đơn vị[2].

d. Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTN.

---

[1] Kế hoạch số 02/KH-CTy, ngày 19/01/2024 về triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030; Kế hoạch số 03/KH-CTy, ngày 19/01/2024 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024; Kế hoạch số 08/KH-CTy, ngày 30/01/2024 về phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm trong công tác phòng, chống tham nhũng; Quyết định số 27/QĐ-CTy, ngày 30/01/2024 về việc ban hành Danh mục công khai minh bạch năm 2024; Kế hoạch số 04/KH-CTy, ngày 22/01/2024 về việc thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024.

[2] Ngày 28/02/2023 Công ty đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei tại Quyết định số 21/QĐ-CTy thay thế Quyết định số 29/QĐ-CTy ngày 24/02/2022 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei.

Công ty đã phân công 01 đồng chí tại Phòng Tổ chức - Hành chính để tham mưu, giúp việc cho Công ty trong thực hiện công tác về PCTN tại đơn vị.

đ. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN.

+ Số cuộc/lớp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, số lượt người tham gia: Trong Quý IV năm 2024, Công ty thực hiện tuyên truyền, quán triệt lồng ghép trong các cuộc họp cơ quan, cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt và sinh hoạt Chi bộ định kỳ; không tổ chức các lớp hoặc các cuộc họp chuyên đề về PCTN.

+ Số lượng tài liệu về PCTN được xuất bản (cụ thể những loại nào: Sách, tờ rơi, đề cương,...): Không.

+ Số lượng băng rôn, áp phích: Không.

+ Số tin bài được đăng tải trên Trang thông tin điện tử: Không.

+ Số tin bài được phát sóng, phát thanh trên truyền hình, loa đài: Không.

+ Các hình thức tuyên truyền khác: Trong Quý IV, Công ty đã thực hiện việc lồng ghép cuộc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật thông qua các cuộc họp lãnh đạo chủ chốt, các cuộc họp giao ban tại các Lâm trường,...

e. Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (*số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra*).

Trong Quý IV/2024, Công ty không có thanh tra về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Về thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong Công ty

a. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Kết quả công khai minh bạch theo Điều 10 của Luật phòng, chống tham nhũng:

+ Số liệu quyết toán về chế độ tiền lương, các khoản BH theo quy định và các chế độ thanh toán khác của người lao động.

+ Các khoản chi hỗ trợ thường xuyên cho lực lượng BVR chuyên trách.

Việc thực hiện trách nhiệm giải trình: Không.

b. Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ: Trong Quý IV Công ty tiếp tục thực hiện tự kiểm tra định mức, tiêu chuẩn, chế độ theo Kế hoạch số 09/KH-CTy, ngày 21/02/2024 của Công ty; Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024 và tiếp tục thực hiện nghiêm túc 03 Quy chế đã ban hành[3].

[3] Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty tại Quyết định số 21/QĐ-CTy, ngày 28/02/2023; Nội quy lao động tại Quyết định số 23/QĐ-CTy, ngày 02/3/2023; Quy tắc ứng xử của CB,CNV và người lao động trong Công ty tại Quyết định

c. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

- Kết quả kiểm tra thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn: Không.

- Kết quả thực hiện quy định về tặng quà và nhận quà tặng: Không.

- Việc tổ chức rà soát xung đột lợi ích, kết quả giải quyết xung đột lợi ích: Trong Quý, Công ty không có biểu hiện về xung đột lợi ích và các vấn đề về xung đột lợi ích phải giải quyết.

- Việc phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm quy tắc ứng xử, vi phạm xung đột lợi ích: Trong quý Công ty không có trường hợp vi phạm quy tắc ứng xử, vi phạm xung đột lợi ích.

d. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

- Việc xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác, công khai kế hoạch: Việc xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác, công khai kế hoạch: Công ty đã có Quy chế quản lý sử dụng và luân chuyển cán bộ, người lao động; hiện nay Công ty vẫn tiếp tục áp dụng và thường xuyên xem xét bổ sung cho phù hợp.

- Kết quả thực hiện: Số người đã chuyển đổi vị trí công tác, số người chưa thực hiện chuyển đổi, nguyên nhân: Trong Quý, Công ty không có chuyển đổi.

- Số người bị xử lý vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác: Không.

đ. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt: Công ty đã có Quy chế thanh toán không dùng tiền mặt và vẫn đang tiếp tục thực hiện.

e. Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn: Thực hiện kê khai định kỳ theo quy định đối với cán bộ quản lý từ cấp Phó Trưởng phòng chuyên môn và tương đương trong Công ty theo quy định.

- Số người đã kê khai tài sản, thu nhập quý IV/2024 *(trong đó số người: kê khai lần đầu, kê khai bổ sung, kê khai hàng năm, kê khai phục vụ công tác cán bộ):* Không có.

Số bản kê khai được công khai, hình thức công khai: Không.

Số người được xác minh tài sản thu nhập; kết quả xác minh: Không.

Số cuộc kiểm tra việc thực hiện quy định về kê khai, công khai tài sản, thu nhập; kết quả kiểm tra: Không.

Số người bị xử lý do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập; hình

---

số 24/QĐ-CTy, ngày 02/3/2023.

thức xử lý: Không.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong Công ty

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện: Không.

Tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo: Không.

a. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Không.

b. Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Không.

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không.

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán (*Kiến nghị xử lý về: kinh tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình sự và xử lý khác; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành…*): Không.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Không.

c. Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không.

- Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng: Không.

+ Số kiến nghị, phản ánh đã tiếp nhận về những hành vi tham nhũng, những nhiễu, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật trong thực thi nhiệm vụ công vụ của người có chức vụ, quyền hạn *(tiếp nhận trực tiếp, qua đường dây nóng,…)*: Không.

+ Số kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp đã được giải quyết, kết quả giải quyết; kết quả xử lý cá nhân, tổ chức vi phạm: Không.

+ Số vụ tham nhũng, đối tượng tham nhũng phát hiện thông qua báo cáo về hành vi tham nhũng; kết quả xử lý: Không.

Việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không.

+ Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo về hành vi tham nhũng: Không.

+ Số vụ tham nhũng, đối tượng tham nhũng phát hiện thông giải quyết khiếu nại, tố cáo; kết quả xử lý: Không.

Kết quả bảo vệ người phản ánh, tố cáo về hành vi tham nhũng (nếu có): số người yêu cầu được bảo vệ; số người được cơ quan chức năng áp dụng biện pháp

bảo vệ; số người bị xử lý do trả thù, trù dập; số người đứng đầu bị xử lý do để xảy ra tình trạng người tố cáo, phản ánh, tố giác bị trả thù, trù dập: Không.

d. Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (*qua đường dây nóng, hộp thư điện tử…):* Không.

đ. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không.

e. Kết quả xử lý tài sản tham nhũng:

Tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện: Không.

Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: Không.

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính: Không.

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp: Không.

f. Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: Không.

Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: Không.

Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Không.

g) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong ngành Thanh tra

- Số vụ việc, số đối tượng tham nhũng phát hiện trong kỳ báo cáo: Không.

- Kết quả xử lý tham nhũng (*hình sự, hành chính*): Không.

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

Cán bộ, công nhân viên trong Công ty nhận thức đầy đủ về công tác phòng, chống tham nhũng, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong đơn vị. Trong quý IV, Công ty không có biểu hiện tham nhũng, tiêu cực; không có cán bộ vi phạm về Luật phòng chống tham nhũng, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo phải giải quyết.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới

- Tiếp tục lãnh đạo thực hiện nghiêm Luật PCTN năm 2018; Nghị định 59/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật PCTN tại cơ quan, đơn vị do mình quản lý bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả trong công tác PCTN. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của các cấp, các ngành về PCTN.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 909/KH-UBND, ngày 01/4/2022 của UBND

tỉnh về thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng công tác phòng, chống tham nhũng.

- Thực hiện tốt các Kế hoạch về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024 của Công ty đã ban hành.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác phòng chống tham nhũng lãng phí.

- Tăng cường triển khai, tổ chức, phổ biến, giáo dục pháp luật đồng thời kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện PCTN trong Công ty theo Kế hoạch và các văn bản ban hành chỉ đạo của Công ty.

- Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ và các quy chế quản lý khác đã được ban hành nhằm kịp thời công khai tài chính, tài sản theo đúng quy định.

- Tăng cường thực hành tiết kiệm chống lãng phí, thực hiện tốt Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty, thực hiện tốt việc chi trả các chế độ cho cán bộ, công nhân viên và người lao động qua tài khoản ngân hàng cá nhân, không chi bằng tiền mặt.

2. Kiến nghị đề xuất: Không.

Trên đây là Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng Quý IV năm 2024 *(từ ngày 15/9/2024 đến 30/11/2024)* của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei, báo để quý cơ quan được biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Thanh tra tỉnh Kon Tum;
- Ban GĐ, KSV Công ty;
- Các Phòng chuyên môn;
- Các Lâm trường trực thuộc;
- Lưu VT, TC-HC.

PHÓ GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.K.D: 6100139119 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY T.N.H.H MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP ĐĂKGLEI - H.ĐĂKGLEI - T.KON TUM

Nguyễn Duy Hoàn